

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 91/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;
Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 925/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, giữa các đương sự sau:

- Người yêu cầu: Bà **Nguyễn Thị Tú T**, sinh năm 1994;
Địa chỉ: 370 Đường A, Phường C, Quận E, TP. Hồ Chí Minh.
- Người yêu cầu: Ông **Nguyễn Anh T1**, sinh năm 1993;
Địa chỉ: Ấp B, Xã D, Huyện F, tỉnh Bình Định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị Tú T và ông Nguyễn Anh T1 cùng có đơn yêu cầu thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bà Nguyễn Thị Tú T có địa chỉ cư trú tại Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 51 do Ủy ban nhân dân xã Mỹ Cát, Huyện F, tỉnh Bình Định cấp ngày 02/8/2018 thì ông Nguyễn Anh T1 và bà Nguyễn Thị Tú T là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung: Việc thuận

tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, đạo đức xã hội.

[4] Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Nguyễn Anh T1 và bà Nguyễn Thị Tú T phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Tú T và ông Nguyễn Anh T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tú T và ông Nguyễn Anh T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Anh K, sinh ngày 15/12/2019 cho bà Tú trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bà Nguyễn Thị Tú T và ông Nguyễn Anh T1 phải nộp nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí do bà Nguyễn Thị Tú T và ông Nguyễn Anh T1 đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0032155 ngày 20/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- UBND xã Mỹ Cát, Huyện F, tỉnh Bình Định (Ghi vào sổ hộ tịch đối với Giấy CNKH số 51 ngày 02/8/2018).
- Lưu: VP, HS.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU)

Trần Thị Hồng Út